

Số: 232/KHGD-NTBĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 10 và Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các lớp còn lại;

Căn cứ Công văn số 4612/CV-BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2017-2018; các phụ lục kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3238/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học phổ thông năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn tại đơn vị, trường THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình xây dựng kế hoạch giáo dục – triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 như sau:

### II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

- Nhà trường thuộc địa bàn phường Giảng Võ – vị trí trung tâm của quận Ba Đình, là địa phương có điều kiện phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục.
- Phối hợp tốt với các cấp chính quyền địa phương trong công tác giáo dục.
- Được sự quan tâm của chính quyền địa phương, của UBND quận Ba Đình.

## 2. Đặc điểm nhà trường

### 2.1. Cơ cấu tổ chức lớp

#### a. Khối 12 – Thực hiện Chương trình GDPT 2006

Sĩ số	623
Số lớp	15
Ban cơ bản A	A1-A3
Ban cơ bản A1	A4-A5
Ban cơ bản D	A6-A15

#### b. Khối 10,11 – Thực hiện Chương trình GDPT 2018

##### - Số liệu chung

Nội dung	Khối 10	Khối 11
Sĩ số	630	604
Số lớp	15	15

##### - Tổng số tiết các môn học bắt buộc và lựa chọn

KHỐI	NHÓM TỔ HỢP	VĂN	TỔ ANH	ANH	LÝ	HÓA	SINH	SỬ	ĐỊA	GD KTP L	TIN HỌC	CÔNG NGHỆ	THỂ DỤC	QP	GD ĐP	HD TN-HN	TỔNG
11	A1->A4 (N1)	3	4	3	3	3	0	1	2	0	2	0	2	1	1	3	28
	A9->A15 (N2)	4	4	4	3	0	0	1	0	2	2	2	2	1	1	3	29
	A5->A6 (N3)	3	4	4	0	3	2	1	3	0	0	2	2	1	1	3	29
	A7->A8 (N4)	4	3	3	2	0	0	2	3	2	0	2	2	1	1	3	28
10	A1->A4 (N1)	3	4	3	3	3	2	1	0	0	2	0	2	1	1	3	28
	A5->A9 (N2)	4	4	4	3	0	0	1	0	2	2	2	2	1	1	3	29

A10 (N3)	3	4	4	0	3	3	1	0	2	2	0	2	1	1	3	29
A11 (N4)	3	3	3	0	3	0	1	3	2	0	2	2	1	1	3	27
A12- >A15 (N5)	4	3	4	0	0	0	2	3	2	2	2	2	1	1	3	29

- Tổ chức các lớp học môn lựa chọn và chuyên đề lựa chọn

+ Khối 10

Nhóm	Môn lựa chọn	Số lớp	Tên lớp	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
1	Lý, Hóa, Sinh, Tin	4	10A1, 10A2 10A3, 10A4	Toán, Lý, Hóa	
2	Lý, Tin, GDKT&PL, Công Nghệ	5	10A5, 10A6 10A7, 10A8, 10A9	Toán, Lý, Văn	TC 1 tiết môn Anh
3	Hóa, Sinh, GDKT&PL, Tin	1	10A10	Toán, Hóa, Sinh	TC 1 tiết môn Anh
4	Hóa, Địa, GDKT&PL, Công Nghệ	1	10A11	Hóa, Văn, Địa	
5	Địa, GDKT&PL, Công Nghệ, Tin	4	10A12, 10A13 10A14, 10A15	Văn, Sử, Địa	TC 1 tiết môn Anh
<b>Tổng</b>	<b>05 nhóm</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>6 tiết/tuần/lớp</b>	

+ Khối 11

Nhóm	Môn lựa chọn	Số lớp	Tên lớp	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
1	Lý, Hóa, Địa, Tin	04	11A1, 11A2, 11A3, 11A4	Toán, Lí, Hóa	
2	Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ	02	11A5, 11A6	Toán, Hóa, Địa	TC 1 tiết môn Anh
3	Lý, Địa, GDKT&PL, Công nghệ	02	11A7, 11A8	Văn, Sử, Địa	
4	Lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ	07	11A9, 11A10, 11A11, 11A12, 11A13, 11A14, 11A15	Văn, Toán, Lý	TC 1 tiết môn Anh
<b>Tổng</b>	<b>04 nhóm</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>6 tiết/tuần/lớp</b>	

## 2.2. Tình hình đội ngũ

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1.	Toán	13	12	1	13	<b>11</b>
2.	Văn	12	12	0	12	7
3.	Anh	12	10	2	12	6
4.	Lý	7	7	0	7	<b>6</b>
5.	Hóa	7	7	0	7	7
6.	Sinh CN - NN	7	5	2	7	2
7.	Sử	4	4	0	4	1
8.	Địa	4	4	0	4	3
9.	Tin học	5	4	1	5	2
10.	GDCD GDKT&PL	4	3	1	4	1
11.	CN KTCN	2	2	0	2	0
12.	Thể dục	6	4	2	6	0
13.	GDQP	3	2	1	3	0
14.	Mỹ thuật	0	0	0	0	0
15.	Âm nhạc	0	0	0	0	0
<b>Tổng số</b>		<b>86</b>	<b>76</b>	<b>10</b>	<b>86</b>	<b>46</b>

## 2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Số phòng học: 45

- Phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập: đảm bảo các điều kiện cơ bản; chưa có phòng học âm nhạc, mỹ thuật.

Những năm gần đây, được sự quan tâm của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội, sự phối kết hợp của Cha mẹ học sinh, nhà trường đã cải thiện, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất như: thay toàn bộ hệ thống bàn ghế học sinh theo đúng chuẩn, hệ thống bảng trượt, trang bị thêm phòng máy tính, phòng đa năng để phục vụ giảng dạy và học tập; 45/45 lớp học có máy tính tại phòng học phục vụ cho giảng dạy; có hệ thống camera giám sát, làm lại sân trường, sân khấu, nhà thể chất, các khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh... tạo nên một quang cảnh sư phạm khang trang, sạch đẹp, văn minh.

## 2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

- Kết quả giáo dục đạo đức:

NĂM HỌC	TỐT	KHÁ	T.BÌNH	YẾU
---------	-----	-----	--------	-----

	SỐ HS	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1923	1896	96.93	57	2.96	2	0.1	0	0
2021-2022	1862	1828	98.17	31	1.66	1	0.05	1	0.05
2022-2023	1842	1811	98.17	31	1.66	0	0	0	0

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

Năm học	Kết quả thi HSG Cụm toàn trường	Kết quả thi HSG thành phố toàn trường
2020-2021	Không thi HSG Cụm do dịch Covid-19	<b>7 giải</b> (1 Nhất, 3 Ba, 3 KK)
2021-2022	<b>96 giải</b> (4 Nhất; 15 Nhì; 41 Ba; 36 KK)	<b>4 giải</b> (2 Ba, 2 KK)
2022-2023	<b>126 giải</b> (6 Nhất; 26 Nhì; 41 Ba; 53 KK)	<b>9 giải</b> (3 Ba, 6 KK)

- Chất lượng giáo dục đại trà:

NĂM HỌC	SỐ HS	GIỎI/TỐT		KHÁ		T.BÌNH/ĐẠT		YẾU/CHƯA ĐẠT		KÉM	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1923	746	38.79	1099	57.12	78	4.06	0	0	0	0
2021-2022	1862	1092	58.65	747	40.12	21	1.13	2	0.11	0	0
2022-2023	1252 K11+12 (TT 58)	870	69.49	368	29.39	13	1.04	0	0	0	0
2022-2023	590 Khối 10 (TT 22)	397	67.29	189	32.03	4	0.68	0	0	0	0

- Kết quả thi TN THPT năm 2023:

THPT NGUYỄN TRÃI – BA ĐÌNH			TOÀN THÀNH PHỐ		
Tổng số TS dự thi	Số thi KHTN	Số thi KHXH	Tổng số TS dự thi	Số thi KHTN	Số thi KHXH
<b>626</b>	<b>197</b>	<b>414</b>	<b>98.701</b>		
<b>100%</b>	<b>31.4%</b>	<b>68.6%</b>	<b>100%</b>		

<b>Tỉ lệ đỗ TN: 100%</b>
--------------------------

**ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 – CẢ NƯỚC**

TOÁN	VĂN	ANH	LÍ	HÓA	SINH	SỬ	ĐỊA	GDCD
6.60	6.86	5.45	6.57	6.74	6.39	6.03	6.15	8.29

**ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023 – HÀ NỘI**

TOÁN	VĂN	ANH	LÍ	HÓA	SINH	SỬ	ĐỊA	GDCD
6.5	7.2	5.86	5.88	5.63	5.49	5.95	6.02	8.17

**ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023  
THPT NGUYỄN TRÃI – BA ĐÌNH/ĐTB cả nước và TP HN**

TOÁN	VĂN	ANH	LÍ	HÓA	SINH	SỬ	ĐỊA	GDCD
7.35	7.96	7.81	6.63	6.24	6.02	6.33	6.43	8.39
+ 0.75	+ 1.1	++ 2.36	+ 0.06	- 0.5	- 0.37	+ 0.3	+ 0.28	+ 0.1
+ 0.85	+ 0.76	+ 1.95	+ 0.75	+ 0.61	+ 0.53	+ 0.8	+ 0.41	+ 0.22

### 2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2022-2023

- Cá nhân:

+ Kết quả ĐGXL viên chức: 13 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Kết quả Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 10 đồng chí

+ Kết quả viết SKKN được xếp loại Đạt cấp ngành: 13

- Tập thể:

+ Nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến được nhận giấy khen của Sở GDĐT

+ Tổ chuyên môn: Ngữ văn và tổ Ngoại ngữ - Thể dục – GDQP đạt Tập thể Lao động tiên tiến cấp cơ sở

## III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Mục tiêu trọng tâm

#### 1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp đối với chương trình GDPT 2006 dành cho khối 12; Xây dựng kế hoạch cho môn học đối với khối 10, 11: Đảm bảo quy định thời lượng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức linh hoạt, phù hợp.

### **1.2. Tăng cường đổi mới, thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá**

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo các yêu cầu về phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá... nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo, chú ý đến tính vừa sức của học sinh, phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.
- Tăng cường thực hiện chuyên đề bộ môn, liên môn gắn với hoạt động trải nghiệm, ứng dụng thực tiễn.
- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định: Với lớp 12 (theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT). Với lớp 10, 11 (theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021).
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT, không kiểm tra, đánh giá với các nội dung tinh giản tại CV số 3280/BGDĐT-DGTrH ngày 27/8/2020.
- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.
- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập, các môn lựa chọn theo quy định.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến theo quy định tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.

### **1.3. Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá.
- Tăng cường hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý dạy học và quản trị nhà trường thông qua các phần mềm quản lý.

### **1.4. Thực hiện giáo dục STEM đảm bảo chất lượng và hiệu quả, đặc biệt là giáo dục STEM trong Chương trình GDPT 2018.**

- Khai thác hiệu quả Câu lạc bộ STEM ở các bộ môn
- Tổ chức ngày hội STEM theo kế hoạch nhà trường

### **1.5. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12**

- Xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp nhằm phát huy tối đa phẩm chất, năng lực người học; tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết của người dạy (có kế hoạch riêng).
- Tổ chức trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm ôn tập hiệu quả của các bộ môn
- Tuyên truyền, biểu dương kịp thời HS và GV có thành tích xuất sắc.

## **2. Các chỉ tiêu cụ thể.**

2.1. Chất lượng giáo dục đạo đức: trên 99% học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt

2.2. Chất lượng giáo dục đại trà: Giỏi: 65%; Khá: 32 %; Trung bình/Đạt 0,3 %; Yếu: 0%; Kém 0%. Kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt 100%.

2.3. Chất lượng giáo dục mũi nhọn: 10 giải học sinh giỏi cấp thành phố; 130 giải học sinh giỏi cấp Cụm.

2.4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Giáo viên dạy giỏi: 90% giáo viên giỏi cấp trường; 100% giáo viên dự thi GVĐG cấp Cùm trường đạt giải, trong đó có 1 giáo viên dự thi GVĐG cấp thành phố.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 13 đồng chí
- Viết SKKN: 15 sáng kiến được xếp loại Đạt cấp ngành

#### 2.5. Danh hiệu thi đua:

- Đảng bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Nhà trường: Tập thể lao động xuất sắc;
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đoàn thanh niên nhà trường: Thành Đoàn tặng bằng khen;
- Tổ lao động tiên tiến xuất sắc: 02

### IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

#### 1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024

(Theo Phụ lục 1 – CV 5512/2020 - KH dạy học bộ môn – đã duyệt bản riêng)

#### 2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp

(Theo Phụ lục 2 – CV 5512/2020 - KH dạy học bộ môn – đã duyệt bản riêng)

#### 3. Thống kê môn học/hoạt động giáo dục theo CT 2018 (Thông tin chi tiết, chính xác)

\* Các môn học lựa chọn

Các môn học lựa chọn	Khối	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII	Ghi chú
1. Địa Lý	10	5	215	3x18 = 54	3x17 = 51	Lớp học chuyên đề
	11	4	151	2x18 = 36	2x17 = 34	
		4	153	3x18 = 54	3x17 = 51	Lớp học chuyên đề
2. GDKT&PL	10	11	473	2x18 = 36	2x17 = 34	
	11	9	354	2x18 = 36	2x17 = 34	
3. Vật lí	10	9	377	3x18 = 54	3x17 = 51	Lớp học chuyên đề
	11	11	430	3x18 = 54	3x17 = 51	Lớp học chuyên đề
		2	74	2x18 = 36	2x17 = 34	
4. Hóa học	10	6	231	3x18 = 54	3x17 = 51	Lớp học chuyên đề



	11	6	229	$3 \times 18 = 54$	$3 \times 17 = 51$	Lớp học chuyên đề
5. Sinh học	10	4	157	$2 \times 18 = 36$	$2 \times 17 = 34$	
		1	38	$3 \times 18 = 54$	$3 \times 17 = 51$	Lớp học chuyên đề
	11	2	78	$2 \times 18 = 36$	$2 \times 17 = 34$	
6. Mỹ thuật	10	0	0	0	0	
	11	0	0	0	0	
7. Âm nhạc	10	0	0	0	0	
	11	0	0	0	0	
8. Tin học	10	14	594	$2 \times 18 = 36$	$2 \times 17 = 34$	
	11	11	430	$2 \times 18 = 36$	$2 \times 17 = 34$	
9. Công nghệ NN	10	10	473	$2 \times 18 = 36$	$2 \times 17 = 34$	
	11	11	432	$2 \times 18 = 36$	$2 \times 17 = 34$	

**\* Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn**

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán	23	923	414	391
Ngữ văn	19	789	342	323
Vật lí	20	807	360	340
Hóa học	12	460	216	204
Sinh học	1	38	18	17
Địa lí	9	366	162	153
Lịch sử	6	251	108	102
Tiếng Anh (chuyên tăng cường bộ môn)	K10: 10 lớp K11: 9 lớp	K10: 446 K11: 357	18/1 lớp	17/1 lớp

**\* Môn học tự chọn: không**

**4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục**

- Kế hoạch sử dụng nhân sự: thể hiện trong phụ lục phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ trong nhà trường (file đính kèm).

- Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: thể hiện trong Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong nhà trường (Phó HT phụ trách CSVC).

- Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục: Dạy học bổ trợ, bồi dưỡng học sinh yếu kém thể hiện trong kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn, kế hoạch dạy thêm học thêm trong nhà trường.

**VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp 1: Về công tác lãnh đạo và quản lý**

### **a. Công tác của Ban Giám hiệu**

- Lãnh đạo theo nguyên tắc: Dân chủ - Tập trung;
- Chỉ đạo, quản lý, xây dựng kế hoạch cho các hoạt động, đi đôi với công tác kiểm tra, động viên các lực lượng giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.
- Phân công đúng người đúng việc; Đủ sổ sách về quản lý, cập nhật thường xuyên.
- Đổi mới công tác quản lý: Lấy đơn vị tổ làm trung tâm, phân cấp nhiệm vụ cho các tổ trưởng; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong điều hành công việc.
- Phân bổ và sử dụng các nguồn lực hợp lý, khoa học, hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát.
- Duy trì đều và thực hiện hiệu quả hoạt động giao ban.
- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

### **b. Giải pháp đối với các Tổ chuyên môn**

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ trưởng chuyên môn – trưởng bộ môn
- + Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ trưởng phối hợp trong công tác kiểm tra, quản lý chuyên môn của nhà trường.
- + Tổ/nhóm chuyên môn phải xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ/nhóm theo các Công văn số 5555/ BGDĐT-GDTrH; Công văn 5131/BGDĐT-GDTrH; Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn 4040 BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
- + Duy trì nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ (định kỳ 2 lần/ tháng theo quy định). Tăng cường sinh hoạt, trao đổi thông tin qua hệ thống CNTT và email; các nhóm zalo, viber, zoom, google meet... ; Tổ chức chủ trì các buổi họp chuyên môn của tổ theo quy định. Tập trung vào nội dung trọng tâm là thảo luận các vấn đề về kiến thức, phương pháp giảng dạy ở các bộ môn; tập trung thảo luận các bài khó, các chủ đề tích hợp, chuyên đề bộ môn, xây dựng đề kiểm tra theo ma trận tại công văn 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2020;
- + Tổ chuyên môn có nhiệm vụ bồi dưỡng theo chuyên đề, góp ý giờ dạy theo kế hoạch sinh hoạt định kỳ hàng tuần, hàng tháng; chủ động xây dựng các tiết dạy mẫu để giáo viên dự giờ và góp ý rút kinh nghiệm về nội dung và phương pháp.
- + Tổ trưởng kiểm tra định kỳ việc thực hiện hồ sơ sổ sách của giáo viên 2 lần/HK (tháng 10, 12/HKI; tháng 2, 4/HKII); kiểm tra giáo án giáo viên 1 tháng/1 lần; kiểm tra chuyên môn, việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện chuyên đề... (có biên bản đánh giá, xếp loại).
- + Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc dự giờ thăm lớp của giáo viên, thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn cụm Ba Đình – Tây Hồ. Đổi mới việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung, phương pháp giảng dạy, ứng xử tình huống sư phạm cùng rút kinh nghiệm. *Xây dựng văn hóa dự giờ, văn hóa trao đổi, thảo luận...*
- + Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động tự học tự bồi dưỡng của giáo viên, thông qua kiểm tra hồ sơ tự học, tích lũy kiến thức và thực hiện giảng dạy trên lớp.

	- Hoàn thành PCCM HKII ngày 30/12/2023	Tổ/nhóm CM
	Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn tại các trường THPT	GV, Tổ/nhóm CM
01/2024	- Hội Đảng ủy, Liên tịch, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 1	TP cuộc họp
	- Hoàn thành điểm số, ĐGXL trên CSDL ngành trước ngày 05/01/2024. Sơ kết HKI năm học 2023-2024	GVBM, GVCN
	- Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục địa phương cho HS lớp 10 tại Văn Miếu – QTG (Chủ nhật, 07/01/2024)	Ban đức dục GVCN, HS K10 GV dạy GDĐP
	- Nộp báo cáo sơ kết HKI trước 10/01/2024	TKHD
	- Kết thúc Chương trình HKI 12/01/2024 (thứ Sáu). Nghỉ HKI ngày 13/01/2024 (Thứ Bảy) - Ngày bắt đầu HKII, thứ Hai, 15/01/2024	Toàn trường
	- Hoàn thành xếp TKB HKII trước ngày 15/01/2024	Đ/c Quân
	- Hội thảo chuyên môn cấp Cụm trường	Tổ/nhóm CM
	- Tổ chuyên môn: tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch	Tổ/nhóm CM
	- Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống cho HS lớp 12 tại Côn Sơn (12/01/2024)	BTC, HS lớp 12
	- Hội CMHS lần 2 (Chủ nhật, 21/01/2024)	GVCN, CMHS
	- Chuẩn bị Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (nếu có)	GV dự thi/Bộ môn
	- Kiểm tra hồ sơ tổ/nhóm CM (lần 3)	BGH/TTCM
	Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn tại các trường THPT	GV, Tổ/nhóm CM
02/2024	- Hội Đảng ủy, Liên tịch, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 2	TP cuộc họp
	- Tổ chuyên môn: tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch	Tổ/nhóm CM
	- Tổ chức kỷ niệm thành lập Đảng 3/2	Đảng ủy, GH, ĐTN
	- Tham gia Hội nghị giới thiệu SGK lớp 12	Tổ/nhóm CM
	- Thi chọn đội tuyển HSG lớp 10,11 – dự thi cấp Cụm trường	Tổ/nhóm CM
	- Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ	Ban KTNB
	- Chuẩn bị Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (nếu có).	GV dự thi/Bộ môn
- Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn tại các trường THPT	GV, Tổ/nhóm CM	

03/2024	- Họp Đảng ủy, Liên tịch, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 3	TP cuộc họp
	- Tổ chuyên môn: tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch	Tổ/nhóm CM
	- Thi Olympic cấp Cụm trường lớp 10,11 theo KH của Cụm	HS dự thi
	- Tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 12	Tổ/nhóm CM
	- Thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (nếu có)	GV dự thi
	- Thi khảo sát lớp 11 theo kế hoạch của Sở	GV, HS
	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm <b>Tháng thanh niên - 26/3</b>	BGH, Đoàn TN
	- Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ	Ban KTNB
	- Kiểm tra hồ sơ tổ/nhóm CM (lần 4)	BGH/TTCM
	- Kiểm tra giữa HKII tuần từ 18-23/3/2024	GV, HS
	- Kiểm tra tiến độ vào điểm, đánh giá giữa HKII trước 30/3/2024	Ban quản trị CSDL
	- Hoàn thành và phát nội dung ôn tập cuối HKII cho HS 30/3/2024	Tổ/nhóm CM
	- Sở kiểm tra hoạt động chuyên môn tại các trường THPT	GV, Tổ/nhóm CM
04/2024	- Họp Đảng ủy, Liên tịch, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 4	TP cuộc họp
	- Tổ chuyên môn: tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch	Tổ/nhóm CM
	- Kiểm tra toàn diện GV theo KH kiểm tra nội bộ - Hoàn thành kế hoạch KTNB HKII trước ngày 27/4/2024	Ban KTNB
	- Hoàn thành SKKN cấp trường	GV, tổ/nhóm CM
	- Hướng dẫn ôn tập thi TN THPT 2024 và ôn tập cuối HK2	Tổ/nhóm CM
	- Thi khảo sát khối 12 theo kế hoạch của Sở	GV, HS lớp 12
	- Kiểm tra cuối HKII lớp 12 từ 22-27/4/2024	GV, HS lớp 12
	- Ôn tập cho HS lớp 12 thi TN THPT, phụ đạo HS yếu kém	Tổ/nhóm CM
	- Họp CMHS K12 (Chủ nhật, 28/4/2024)	GVCN, CMHS
- Sơ kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch 4340 – <b>Nhà trường cùng chung tay phát triển – Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm</b> theo kế hoạch của Sở	BGH, Công đoàn	
	- Họp Đảng ủy, Liên tịch, HĐTV, HĐSP, GVCN: triển khai các hoạt động tháng 5	TP cuộc họp
	- Kiểm tra cuối HKII lớp 10, 11 hoàn thành trước ngày 10/5/2024	GV, HS lớp 10,11
	- Kiểm tra hồ sơ tổ/nhóm CM (lần 5)	BGH/TTCM
	- Hoàn thành điểm số, ĐGXL trên CSDL ngành cho HS lớp 12 trước ngày 02/5/2024; lớp 10,11 trước 15/5/2024	GVBM, GVCN

05/2024	- Họp CMHS lớp 10, 11 (Chủ nhật, 19/5/2024)	GVCN, CMHS
	- Kết thúc học kì II 24/5/2024. Kết thúc năm học 31/5/2024	Giáo viên
	- Tổng kết năm học 2023-2024 (Thứ 7, 25/5/2024)	Toàn trường
	- Chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024 theo hướng dẫn	CB, GV, NV
	- Họp tổng kết hoạt động Cụm và nộp báo cáo	Ban chỉ đạo
	- Kiểm kê tài sản, bàn giao CSVC lớp học	GVCN
	- Xây dựng kế hoạch hoạt động hè	BGH, CD, ĐTN
	- Họp xét thi đua; Đánh giá công chức, viên chức cuối năm; Đánh giá: Cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá BDTX	Hội đồng thi đua
	- Ôn tập cho HS lớp 12 thi TN THPT, phụ đạo HS yếu kém	Tổ/nhóm CM
06/2024	- Họp Đảng ủy, Liên tịch tháng 6	Đảng ủy, Liên tịch
	- Hoàn thành báo cáo tổng kết năm học. Nộp hồ sơ thi đua và SKKN về Sở	TKHĐ
	- Ôn tập cho HS lớp 12 thi TN THPT, phụ đạo HS yếu kém	Tổ/nhóm CM
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo kế hoạch của Sở	CB, GV, NV
	- Triển khai kế hoạch hoạt động hè	BGH, CD, ĐTN
07/2024	- Thi tốt nghiệp THPT 2024 và chấm thi tốt nghiệp THPT (theo hướng dẫn)	CB, GV, NV, HS 12
	- Tổ chức hoạt động hè 2024	BGH, Công đoàn
	- Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa lớp 12	Tổ/nhóm CM
	- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 trước 31/7/2024	Ban tuyển sinh

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện; phân công nhiệm vụ từng vị trí, bộ phận trong nhà trường.
- Kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Chịu trách nhiệm về công tác quản lý, chỉ đạo, hiệu quả, chất lượng về các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

### 2. Phó hiệu trưởng

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng về công việc phụ trách.
- Tham mưu, tư vấn cho hiệu trưởng về các giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch được phân công phụ trách.
- Kiểm tra, giám sát các bộ phận được phân công phụ trách.

### 3. Tổ trưởng chuyên môn

- Quản lý tổ viên, triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn, giáo dục trong nhà trường đến các tổ viên.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học của bộ môn theo phụ lục 1 (Công văn 5512/2020); kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo phụ lục 2 (Công văn 5512/2020).

- Chỉ đạo hoạt động chuyên môn của tổ/nhóm theo các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Sở GDĐT.

- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các thành viên trong tổ/nhóm.

#### 4. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân.

- Phối hợp với các bộ phận thực hiện tốt kế hoạch giáo dục trong nhà trường./.

#### Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);

- HĐGD (để triển khai);

- Lưu: VP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Phương Lan**